TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:138A/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 14-5-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Ngọc Liêm;

2. Ông Trần Thanh Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc "tranh chấp về ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Đỗ Q, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạc: số A, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Quang Q1, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Đặng Thị Đỗ Q trình bày: Bà Q và ông Lê Quang Q1 do mai mối, tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân vào năm 2002, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 12/3/2002. Thời gian chung sống được 18 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xảy ra cự cãi, vợ chồng đã ly thân không còn sống chung từ 10 năm 2021 cho đến hôm

nay. Nhận thấy tình cảm đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Lê Quang Q1; về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị Kim N, sinh ngày 19/02/2003 và Lê Đặng Thiên K, sinh ngày 14/7/2018. Hiện hai con đang chung sống với bà Q. Khi ly hôn, bà Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết và về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xác định về con chung là Lê Thị Kim N đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, đối với con là Lê Đặng Thiên K yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông Lê Quang Q1 không gửi ý kiến cho Tòa án, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Đặng Thị Đỗ Q khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Lê Quang Q1. Ông Q1 có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bà Đặng Thị Đỗ Q, có văn bản xin vắng mặt; ông Lê Quang Q1 đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Đặng Thị Đỗ Q và ông Lê Quang Q1 là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà sống không hợp nhau, theo nguyên đơn trình bày là bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xảy ra cự cãi, vợ chồng đã ly thân không còn sống chung. Hội đồng xét xử thấy rằng bà Q xin ly hôn với ông Q1, bà Q, ông Q1 không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chính vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho nên Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Q.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Đặng Thị Đỗ Q xác định vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị Kim N, sinh ngày 19/02/2003 và Lê Đặng Thiên K, sinh ngày 14/7/2018. Hiện hai con đang chung sống với bà Q. Khi ly hôn, bà Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Xét thấy, con chung là con là Lê Thị Kim N đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến; đối với con là

Lê Đặng Thiên K đang được bà Q chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần, cho nên yêu cầu của bà Q là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Q và Hội đồng xét xử giao cháu cho bà Q được tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Bà Đặng Thị Đỗ Q khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Bà Đặng Thị Đỗ Q khởi kiện xác định không có nên không xét đến.

[7] Về án phí: Bà Đặng Thị Đỗ Q phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Đỗ Q.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đặng Thị Đỗ Q ly hôn với ông Lê Quang Q1. Giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 12/3/2002 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

2) Về quan hệ con chung: Bà Đặng Thị Đỗ Q được tiếp tục nuôi con chung tên là Lê Đặng Thiên K, sinh ngày 14/7/2018. Ông Lê Quang Q1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đặng Thị Đỗ Q cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Lê Quang Q1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: Bà Đặng Thị Đỗ Q khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Bà Đặng Thị Đỗ Q khởi kiện xác định không có nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Đặng Thị Đỗ Q phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0015098 ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Đặng Thị Đỗ Q đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã H, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Hùng